

## Bài 18 TỚ NHỚ CẬU (6 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Tớ nhớ cậu*, ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau.  
b. Hiểu được nội dung bài đọc, nhận biết được tình bạn thân thiết và cách duy trì tình bạn.
2. a. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn trong bài *Tớ nhớ cậu*; biết viết hoa chữ cái đầu tên truyện, đầu dòng, sau dấu chấm.  
b. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *c/ k; iêu/ ươu; en/ eng*.
3. a. Phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè.  
b. Viết được 3 – 4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.
4. Tìm và đọc được một bài thơ viết về tình bạn.
5. Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học trong việc kể về hoạt động của con người gắn gũi với trải nghiệm của HS. Biết trân trọng, gìn giữ tình cảm bạn bè.

## II CHUẨN BỊ

### 1. Kiến thức

- GV nắm được đặc điểm VB tự sự, kể lại một sự việc từ ngôi thứ ba; nắm được nội dung VB *Tớ nhớ cậu*: câu chuyện kể về tình bạn gắn bó giữa sóc và kiến. Mặc dù hai bạn không ở gần nhau nữa nhưng sóc vẫn nhớ đến kiến. Sóc đã thể hiện tình cảm với kiến bằng cách viết thư cho bạn. Nhận được thư của sóc, kiến rất mừng. Nó viết thư trả lời sóc. Kiến loay hoay tìm cách diễn đạt để sóc hiểu kiến cũng rất nhớ bạn.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*nấn nót, cặm cụi*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

### 2. Phương tiện dạy học

- GV chuẩn bị clip bài thơ *Tình bạn* (tác giả Trần Thị Hương); Hoặc GV chuẩn bị clip về cảnh vui chơi của HS lớp mình trong những tình huống ra chơi, cắm trại, hoạt động ngoại khoá.
- GV chuẩn bị một số bài thơ về tình bạn để tổ chức tiết dạy *Đọc mở rộng*, VD: một số bài thơ của Nguyễn Lâm Thắng như *Rừng sao vui, Bập bênh, Bí mật của thủ môn, Đội lân xóm em, Bông hoa trên bãi biển,...*
- GV chuẩn bị một số thẻ từ để HS viết vào thẻ từ những từ ngữ cần điền.
- GV chuẩn bị clip về một số hoạt động của lớp để tạo tình huống trong bài luyện nói.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1 - 2

#### ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài thơ *Gọi bạn* và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài thơ đó.

#### ĐỌC

### 1. Khởi động

- GV có thể cho HS nghe một bài hát về tình bạn của thiếu nhi. GV hỏi HS: Từ ngữ nào được nhắc lại nhiều nhất? Các bạn nhỏ trong bài hát như thế nào? (VD: bài *Tình bạn tuổi thơ*, nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng – Nguyễn Quốc Việt; từ ngữ *tình bạn tuổi thơ* được nhắc lại nhiều nhất; các bạn thấy rất vui khi vui chơi cùng nhau.)
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm theo câu hỏi gợi ý:
  - + *Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?* (rất vui, rất thích, cảm thấy thoải mái,...)
  - + *Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào?* (rất buồn, không muốn xa bạn, rất nhớ bạn, mong được gặp lại bạn,...)
- Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV giới thiệu bài mới.

*Lưu ý:* GV cũng có thể cho HS xem clip về cảnh HS lớp mình đang vui chơi cùng nhau. Sau đó yêu cầu HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý: *Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?*

## 2. Đọc văn bản

– GV hướng dẫn cả lớp:

+ GV giới thiệu: Bài đọc nói về tình bạn thân thiết giữa kiến và sóc. Trong bài đọc, hai bạn đã viết thư cho nhau để thể hiện tình bạn. Khi đọc bài, các em lưu ý đọc đúng, lưu loát.

+ GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện bằng ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và kiến gửi sóc được đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.

+ Đọc xong đoạn 1, GV nên dừng lại và hỏi HS: *Theo em, kiến nói gì với sóc lúc chia tay?* (Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy.) *Sóc đáp lại kiến thế nào?* (Sóc gật đầu nhận lời.)

+ GV chuyển sang đọc những đoạn tiếp theo bằng lời dẫn: Chúng ta cùng xem sóc có giữ lời hứa không nhé.

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *gật đầu nhận lời*, đoạn 2: tiếp theo đến *thư của sóc*; đoạn 3: còn lại).

+ GV làm mẫu cho HS: GV mời 3 HS, đại diện cho 3 nhóm đọc nối tiếp, HS phát hiện một số từ ngữ khó.

+ GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đọc đối với các em như *nấn nót, cặm cụi*,...

+ GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. (VD: *Kiến không biết làm sao/ cho sóc biết/ mình rất nhớ bạn.// Cứ thế,/ cậu cặm cụi viết đi viết lại/ trong nhiều giờ liền.// Không lâu sau,/ sóc nhận được một lá thư/ do kiến gửi đến.//...*)

*Lưu ý:* Với những HS đọc lưu loát, bước đầu biết đọc biểu cảm, GV có thể lưu ý HS về giọng đọc khi đọc lời của kiến khi chia tay (buồn bã) và khi nhận được thư của sóc (vui mừng), lời của hai bạn trong thư gửi cho nhau (tình cảm). Mời một vài em đọc lại lời của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.

– HS luyện đọc theo nhóm/ cặp:

+ HS đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm cho đến hết bài.

– Đọc cá nhân:

+ Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.

+ GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

## 3. Trả lời câu hỏi

**Câu 1.** *Khi chia tay sóc, kiến cảm thấy thế nào?*

– HS làm việc chung cả lớp:



- + Một HS đọc to câu hỏi, cả lớp đọc thầm.
- + GV nhắc HS chú ý vào đoạn 1 để tìm câu trả lời.
- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án. (Khi chia tay sóc, kiến rất buồn.)

**Câu 2. Sóc đồng ý với kiến điều gì?**

- HS làm việc chung cả lớp: Một HS đọc to câu hỏi, cả lớp đọc thầm.
- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án. (Sóc thường xuyên nhớ kiến.)

**Câu 3. Vì sao kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi sóc?**

Để dẫn dắt vào câu 3, GV hỏi thêm: Sóc đã làm gì để giữ lời hứa với kiến (Sóc viết thư cho kiến).

- GV nhắc HS đọc đoạn 3 để trả lời câu hỏi.
- HS làm việc cá nhân và nhóm để trả lời câu hỏi.
- + Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm thống nhất đáp. GV khuyến khích các nhóm tìm nhiều câu trả lời hay và đúng với nội dung câu chuyện.
- Một số (2 – 3) HS trả lời trước lớp.
- GV và cả lớp nhận xét, chốt câu trả lời. (Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì kiến không biết làm sao cho sóc biết nó rất nhớ bạn.)

*Lưu ý:* Sau khi chốt câu trả lời, GV có thể mở rộng nội dung bài, liên hệ với trải nghiệm của HS bằng câu hỏi:

*Kiến và sóc viết thư cho nhau để thể hiện tình bạn thế nào? (thân thiết, gắn bó)*

*Còn các em thường làm gì để thể hiện tình bạn thân thiết? (Em thường rủ bạn đi học cùng, em thường gọi điện trao đổi bài với bạn, em tặng quà cho bạn vào dịp sinh nhật, em cho bạn mượn những quyển truyện hay,...)*

**Câu 4. Theo em, hai bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu không nhận được thư của nhau?**

- HS làm việc cá nhân và nhóm:
- + Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- GV mời 2 – 3 HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi. GV và cả lớp nhận xét.

*Lưu ý:* Vì đây là câu hỏi mở, GV nên khuyến khích HS trình bày theo quan điểm riêng. (Em nghĩ là nếu hai bạn không nhận được thư của nhau thì hai bạn sẽ rất buồn/ rất nhớ nhau./ Có thể kiến sẽ giận sóc vì không giữ lời hứa.). Nếu nhóm nào trả lời nhanh, đúng, GV có thể mở rộng bằng câu hỏi: Hãy tưởng tượng một năm sau, kiến và sóc gặp lại nhau. Theo em, hai bạn sẽ nói gì với nhau? (Tớ không nhận ra bạn nữa vì bạn lớn quá. Bạn còn giữ những lá thư tớ gửi cho bạn không?...)

#### 4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

#### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** Đóng vai sóc và kiến để nói và đáp lời chào lúc chia tay.

– HS thảo luận nhóm, đóng vai:

GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm, thay nhau đóng vai sóc nói lời chia tay, đóng vai kiến đáp lời chia tay theo gợi ý:

+ Thay lời sóc, nói lời chào tạm biệt kiến.

+ Thay lời kiến, đáp lời chào tạm biệt sóc.

VD:

a. Sóc: – Tạm biệt cậu nhé.

Kiến: – Tạm biệt cậu. Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy.

b. Sóc: – Chào cậu nhé. Tớ mong được gặp lại cậu.

Kiến: – Tạm biệt cậu. Nhớ viết thư cho tớ nhé.

– GV mời một số nhóm lên nói và đáp lời chào lúc chia tay trước lớp.

Các nhóm khác quan sát và nhận xét về tư thế, tác phong, vẻ mặt cùng lời nói.

**Câu 2.** Em sẽ nói với bạn thế nào khi: Bạn chuyển đến một ngôi trường khác; Tan học, em về trước còn bạn ở lại chờ bố mẹ đón.

– GV hướng dẫn HS thảo luận:

+ Ở tình huống thứ nhất, GV nêu câu hỏi gợi ý thảo luận: Hãy tưởng tượng em và bạn học chung một lớp. Sau đó, gia đình bạn chuyển đến nơi khác sinh sống. Trong tình huống đó, em sẽ nói gì với bạn? Nếu em là bạn, em sẽ đáp lời chào tạm biệt đó thế nào?

+ Ở tình huống thứ hai, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bằng gợi ý: Nếu em về trước bạn, em sẽ nói gì với bạn? (Chào cậu nhé. Tớ về trước đây./ Hẹn gặp cậu vào sáng mai nhé!/ Cậu ở lại sau nhé, chắc là bố mẹ cậu sắp đến đón rồi đấy./ Tạm biệt cậu nhé. À tớ có một quyển truyện tranh rất hay. Cậu có thích đọc trong lúc chờ bố mẹ đến đón không? Tớ cho cậu mượn.) Nếu em là người ở lại, em sẽ nói gì với bạn? (Tạm biệt cậu!/ Cậu về trước đi./...)

– HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm:

+ Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm.

+ Trong mỗi nhóm, HS đổi vai cho nhau để nói lời chào tạm biệt và đáp lời chào tạm biệt.

– Một số HS đại diện nhóm nói và đáp lời chào tạm biệt trước lớp. GV và cả lớp nhận xét, chốt lại nội dung trả lời đúng.



## TIẾT 3

### VIẾT

#### 1. Nghe – viết

- GV nêu yêu cầu nghe – viết.
- GV đọc một lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.
- GV mời 1 – 2 HS đọc lại đoạn văn trước lớp.
- GV hướng dẫn HS :
  - + Quan sát vị trí đặt dấu chấm, dấu phẩy trong đoạn (có thể cho HS nhìn trong SHS hoặc GV chiếu đoạn văn trên màn hình).
  - + Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu câu, viết hoa các chữ sau dấu chấm.
  - + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. VD: *chuyển, sang, rủ, rừng, buồn,...*
- GV đọc tên bài, đọc từng cụm từ hoặc câu ngắn cho HS viết vào vở.
- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

#### 2. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng *c* hoặc *k* gọi tên mỗi con vật trong hình.

- GV cho HS quan sát tranh (con cua, con công, con kì đà, con kiến).
- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở tiếng bắt đầu bằng *c* hoặc *k* gọi tên mỗi con vật trong tranh.
- HS làm vào Vở bài tập.
- GV dán lên bảng 4 tờ phiếu dưới mỗi tranh, phát bút dạ mời 4 HS thi làm bài. GV và HS nhận xét, chốt đáp án: *cua, công, kì đà, kiến.*

#### 3. Chọn a hoặc b.

a. Chọn tiếng chứa *iêu* hoặc *ươu* thay cho ô vuông.

- HS làm việc theo cặp:
  - + GV chiếu đoạn văn cần hoàn chỉnh lên bảng và mời một HS đọc yêu cầu (đọc cả từ trong ngoặc đơn).
  - + HS thảo luận, chọn tiếng có vần *iêu* hoặc *ươu* trong ngoặc đơn thay cho ô vuông. Sau đó viết tiếng tìm được vào phiếu học tập/ vào vở.
- GV mời 1 – 2 HS lên bảng chữa bài tập. Cả lớp nhận xét. GV và HS chốt đáp án: các từ điền theo thứ tự ô vuông trong đoạn văn là *nhiều, hươu, khươu.*

b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa *en* hoặc *eng*.

- HS làm việc theo cặp:
  - + HS thảo luận để tìm tiếng có vần *en* hoặc *eng*. VD: *đế mèn, thẹn thùng, bẽn lẽn, xen kẽ, len lỏi,..; xà beng, leng keng, cái xẻng, quên bếng,...*

- + GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.
- GV nhận xét tiết học.

## TIẾT 4

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

#### 1. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.

- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm: Các nhóm viết vào thẻ những từ ngữ tìm được. Nhóm nào tìm được nhiều, đúng và nhanh sẽ được mời lên bảng trình bày.
- HS làm việc theo cặp hoặc nhóm:
- + Nói tiếp nhau tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè và viết vào thẻ từ. VD: *thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi,...*
- Đại diện các nhóm lên bảng gắn thẻ từ. GV tổ chức chữa bài trước lớp.
- + GV chốt: từ ngữ các em tìm được gồm *thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi,...* Trong những từ ngữ đó, có những từ ngữ chỉ hành động như: *giúp đỡ, chia sẻ*. Có những từ ngữ thể hiện tình cảm: *thân, quý, mến, thân thiết, quý mến*.
- GV khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ (tìm đúng, nhanh từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè).
- Lưu ý: GV cũng có thể thay hình thức trình bày trước lớp bằng trò chơi.

#### 2. Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.

- Làm việc chung cả lớp:
- + GV chiếu từ ngữ cần chọn lên bảng. GV gọi một HS đọc yêu cầu.
- + GV chiếu đoạn văn cần hoàn thiện lên bảng. GV có thể hỏi HS: Ai biết về con nòng nọc, hãy nói cho các bạn cùng nghe?
- + GV hướng dẫn HS làm bài tập: Lần lượt chọn 3 từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. Nếu từ ngữ nào hợp lí thì đó là từ ngữ cần điền.
- Các nhóm thảo luận.
- GV mời đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận. GV và HS nhận xét đánh giá, thống nhất đáp án (*thân thiết, nhớ, vui đùa*).
- GV mời một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện.

#### 3. Chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B. Nói tên đầu câu đặt cuối mỗi câu.

- Làm việc chung cả lớp:
- + GV mời một HS đọc yêu cầu (đọc cả nội dung trong khung). Cả lớp đọc thầm.
- + GV nêu mục đích của bài tập 3 và làm mẫu một câu: Bài tập này yêu cầu HS hiểu được nội dung của mỗi câu trong cột A để nối với ý ở cột B sao cho phù hợp. GV hỏi HS: *Cho cô biết ở cột A, câu nào là câu hỏi điều chưa biết? Câu này có thể nối với ô chữ nào ở cột B?*
- Từng HS làm bài tập sau đó thảo luận nhóm.



- GV chữa bài tập.
- + GV chiếu bài tập lên bảng và đánh số thứ tự 1, 2, 3 ở cột A; a, b, c ở cột B.
- + GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả (nói A với B, nói tên dấu câu).
- + Để giúp HS ghi nhớ kiến thức về công dụng của dấu câu, sau khi HS nói được tên dấu câu đặt cuối mỗi câu, GV hỏi: Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu câu gì? Tương tự như vậy với câu kể và câu cảm còn lại.

## TIẾT 5 - 6

### LUYỆN VIẾT ĐOẠN

#### 1. Nói về việc làm của các bạn trong mỗi tranh.

- Làm việc chung cả lớp:
- + GV nêu mục đích của bài tập 1: Bài tập này yêu cầu HS quan sát tranh, nói về hoạt động của bạn nhỏ trong mỗi tranh để thực hành viết 3 - 4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.
- + GV chiếu lần lượt từng tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm, nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.

##### **Tranh 1:**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo câu hỏi gợi ý:
- + *Có những ai trong tranh?* (hai bạn học sinh; hai mẹ con; phía xa có mấy bạn nhỏ.)
- + *Các bạn đang làm gì? Vì sao em biết?* (Hai bạn nhỏ đang đi học. Em nghĩ thế, vì hai bạn mặc đồng phục, trên vai khoác cặp.)
- HS làm việc nhóm:
- + Từng em quan sát tranh.
- + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời.
- + Cả nhóm nhận xét.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. GV và cả lớp nhận xét. GV tổng hợp ý kiến của các nhóm. (Trên con đường làng, có hai bạn học sinh đi đến trường. Các bạn vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ, vẻ mặt tươi cười. Phía sau, một em nhỏ được mẹ đưa đi học,...)

*Lưu ý:* GV khuyến khích HS mạnh dạn nói về những gì các em quan sát được trong tranh. Chấp nhận những ý kiến khác nhau (đi học/ đi học về). GV có thể sử dụng câu hỏi: Có nhóm nào có ý kiến khác bạn không?/ Cô muốn nghe thêm những ý kiến khác của các nhóm. GV lưu ý khích lệ các nhóm bổ sung ý kiến cho nhau. Cuối cùng, GV tổng hợp ý kiến của các nhóm, khen các nhóm đã mạnh dạn, tự tin nói trước lớp, có trí tưởng tượng phong phú, nói lưu loát. Với những nhóm thảo luận tốt, GV có thể hỏi: Vì sao em nghĩ là các bạn đang đi trên con đường làng? (thấy cánh đồng lúa ven đường).

##### **Tranh 2:** Cách triển khai tương tự.

- + *Có những ai trong tranh?*



- + Các bạn đang làm gì?
- + Theo em, các bạn là người thế nào?

Nội dung tranh 2: Ba bạn đang trao đổi bài. Bạn ngồi giữa đang chỉ tay vào quyển sách. Hai bạn ngồi bên chăm chú lắng nghe. Em nghĩ các bạn là những học sinh rất chăm chỉ, biết giúp đỡ nhau trong học tập.

**Tranh 3:** Cách triển khai tương tự.

- + Tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu?
- + Các bạn đang làm gì?
- + Em thấy giờ ra chơi của các bạn thế nào?

Nội dung tranh 3: Tranh vẽ cảnh giờ ra chơi trên sân trường. Các bạn học sinh đang vui chơi. Có ba bạn đang chơi đá cầu. Một bạn nam đang giơ chân đá quả cầu. Hai bạn còn lại trong tư thế nhận cầu. Ở phía xa, có 2 bạn đang chơi nhảy dây. Bạn gái nhảy dây rất khéo. Vì em thấy bạn còn lại đang vỗ tay khen ngợi.

– GV khen các nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ; GV khen 2 – 3 HS nói được 3 – 4 câu về nội dung mỗi tranh.

*Lưu ý:* Tùy theo đối tượng HS, GV có thể đặt câu hỏi, khai thác tranh ở những mức độ khác nhau. Ở mức cơ bản nhất, chỉ cần HS nói được một câu nêu hoạt động cho một tranh.

## 2. Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.

**Bước 1:** Thảo luận nhóm.

- Làm việc cả lớp:
- + Một HS đọc yêu cầu.
- + GV cho HS xem clip về một số hoạt động mà các em được tham gia cùng nhau để tạo tình huống cho HS thảo luận nhóm.
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo từng câu hỏi gợi ý:
- + *Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn?* (học tập, vui chơi, đi dã ngoại)
- + *Hoạt động đó diễn ra ở đâu?* (trên sân trường, trong lớp học, ngoài trời, câu lạc bộ, công viên, vườn trường,...) *Có những bạn nào cùng tham gia?*
- + *Em và các bạn đã làm những việc gì?* (đá bóng, vẽ tranh, học múa, chơi trượt cỏ, biểu diễn văn nghệ, thảo luận nhóm, chăm sóc cây trong vườn trường, trồng cây trong vườn trường,...)
- + *Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó cùng các bạn?* (vui, hứng thú, thích, thoải mái,...)
- Làm việc theo cặp/ nhóm:
- + Từng cá nhân kể cho nhau nghe về hoạt động mình và các bạn cùng tham gia.
- + 1 – 2 HS đại diện nhóm nói trước lớp. GV và cả lớp nhận xét. GV khen HS đã có những hoạt động rất vui cùng bạn. Sau đó yêu cầu HS viết lại những điều đã nói vào vở.

**Bước 2:** Viết 3 – 4 câu kể về hoạt động em tham gia cùng các bạn.

– GV nêu yêu cầu viết đoạn: Đoạn văn viết về một hoạt động em tham gia cùng bạn; Đoạn văn viết từ 3 – 4 câu; Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp; Câu đầu tiên viết lùi vào một ô; Tư thế ngồi viết,...

– Một HS đọc to yêu cầu trong khi cả lớp đọc thầm.

– HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

– HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi.

– GV phân tích bài hay. GV hỏi: Sau khi đọc bài của bạn, em thấy bài của bạn có gì hay?; GV có thể chiếu bài của HS lên bảng hoặc mời 1 – 2 HS đọc bài viết. Sau đó GV và cả lớp nhận xét.

– GV mời 2 – 3 HS chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn. GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có.

– GV thu vở, đánh giá bài làm của HS.

## ĐỌC MỞ RỘNG

### 1. Tìm đọc một bài thơ về tình bạn.

(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về tình bạn. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.)

– GV cho HS nghe một bài thơ viết về tình bạn, chẳng hạn bài: *Tình bạn* (tác giả Trần Thị Hương). GV hỏi HS: *Việc các bạn đến thăm thỏ nâu bị ốm thể hiện điều gì?* (tình bạn thân thiết/ tình cảm của các bạn trong lớp dành cho thỏ nâu/ các bạn mong thỏ nâu khỏi ốm để đi học).

– GV giới thiệu nội dung đọc mở rộng: Có rất nhiều bài thơ viết về tình bạn. Trong tiết đọc mở rộng hôm nay, chúng ta sẽ chia sẻ với nhau những bài thơ đó.

– GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm:

+ GV chỉ vào tranh và giới thiệu với HS: Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang nói cho nhau nghe về bài thơ mình thích. Trong tranh có lời của các nhân vật. Các em quan sát tranh và cho biết các bạn nói gì? (Bạn Dương thích bài *Chú bò tìm bạn* của nhà thơ Phạm Hồ. Còn bạn Châu Anh lại thích bài *Ngỗng và vịt*.) GV mời một HS trả lời câu hỏi.

+ GV và cả lớp chốt lại câu trả lời: Các bạn nhỏ đang nói với nhau về tên bài thơ viết về tình bạn mà mình thích. Các bạn cũng không quên nói tên tác giả bài thơ.

– HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm:

+ Cá nhân chọn đọc một bài thơ. Khi đọc chú ý đến những điều sau: Tên bài thơ, tên tác giả, nội dung bài thơ viết về ai, về việc gì?



- + Viết vào giấy nháp những điều em đã tìm hiểu được về bài thơ.
- + Trao đổi với bạn về bài thơ em chọn đọc.
- GV tổ chức đánh giá hoạt động đọc của cá nhân, nhóm:
- + GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu bài thơ.
- + GV và HS nhận xét, góp ý.

## 2. Nói về những điều em thích trong bài thơ đó.

- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm:
- + Cá nhân chọn bài thơ yêu thích. GV lưu ý HS khi đọc chú ý điều sau: Em thích hình ảnh nào trong khổ thơ/ bài thơ? Khổ thơ/ bài thơ có gì hay?
- + Trao đổi với bạn điều em thích trong bài thơ/ khổ thơ; GV khuyến khích HS dùng cử chỉ, động tác, âm thanh để miêu tả lại những từ ngữ chỉ hoạt động, âm thanh, màu sắc xuất hiện trong khổ thơ/ bài thơ.
- GV tổ chức đánh giá hoạt động đọc của cá nhân, nhóm:
- + GV gọi 3 – 4 HS nói về điều thú vị trong bài thơ/ khổ thơ.
- + GV và HS nhận xét góp ý.
- + GV tổng hợp lại ý kiến của HS, khen HS tìm được bài thơ hay về tình bạn, nói lưu loát, tự tin về những điều thú vị trong bài thơ.
- HS viết một câu thơ vào sổ tay.

## CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài 18 – *Tớ nhớ cậu*, các em đã:
- + Hiểu được tình bạn gắn bó thân thiết và cách duy trì, giữ gìn tình bạn; biết cách nói và đáp lời chào lúc chia tay.
- + Viết bài chính tả và làm bài tập chính tả phân biệt *c/ k; iêu/ ươu; en/ eng*.
- + Nhận biết và mở rộng vốn từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè; Biết được dấu chấm hỏi đặt cuối câu hỏi, dấu chấm đặt cuối câu kể lại sự việc và dấu chấm than đặt cuối câu bộc lộ cảm xúc.
- + Viết được 3 – 4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.
- + Chia sẻ được với bạn về một bài thơ về tình bạn mà em cho là hay, thú vị.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.